ĐẠI HỌC HUẾ
KHOA DU LỊCH

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học 2014 - 2018
Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH
Chuyên ngành: Quản trị quan hệ công chúng
Khóa 49

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		NS	Khoa học môi trường	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Tin học đại cương	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô 1	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Marketing dịch vụ	Nhập môn quan hệ công chúng	Ngoại ngữ chuyên ngành	Quản trị học	Tổng quan du lịch	Văn hóa học	Quản trị chiến lược	Quản trị nhân lực	Quản trị tài chính	Nguyên lý thống kê kinh tế	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nhập môn thương mại điện tử	Quản trị thương hiệu	Quan hệ báo giới	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Lập và quản trị chiến lược quan hệ công chúng	Quản trị bán hàng	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Lễ tân ngoại giao	Tâm lý du khách	Nguyên lý phát triển du lịch bền vững	Quản lý điểm đến	Đàm phán kinh doanh	Truyền thông nội bộ	Quảng cáo	Tổng điểm
					1						2					3																																				
					2	2	2	2	3	3	3	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**106**
1	15D4021002	Dương Ngọc Phương	Anh	27/06/1997	4.2	5.3	4.4	7.4	5.3	7.5	5.9	6.1	5.5	6.7	5.9	5.5	8.8	6.9	7.4	6.7	8.4	8.4	6.8	7.6	9.0	7.5	8.4	8.1	6.6	6.7	7.6	7.8	7.9	8.4	9.2	9.1	8.2	10.0	9.0	6.3	5.3	9.0	6.9	8.0	5.7	8.6	9.1	7.3
2	15D4021009	Trần Thị Thảo	Anh	15/04/1997	4.9	4.9	6.3	6.2	4.8	6.0	9.1	5.7	7.5	5.8	4.8	6.8	6.7	6.0	6.7	4.2	8.4	7.9	5.4	6.1	5.8	6.8	8.4	5.8	8.6	6.8	4.4	6.4	6.4	7.0	5.9	8.4	7.3	10.0	9.0	5.8	4.0	8.9	6.0	7.4	5.1	5.2	8.0	6.5
3	15D4021011	Mai Thị Ngọc	Ánh	12/05/1997	6.3	6.1	4.5	4.9	6.2	6.7	7.7	4.0	4.4	5.8	5.6	7.3	8.9	7.1	6.7	5.5	7.7	7.1	6.9	6.8	8.6	7.3	8.0	7.3	8.0	7.5	8.1	8.0	7.0	7.4	7.1	8.9	7.6	9.0	9.0	6.1	5.3	8.7	6.0	7.9	7.6	7.0	8.2	7.1
4	15D4021042	Lê Thị Hồng	Hạnh	19/08/1997	5.8	6.7	7.4	5.0	5.6	7.9	4.4	7.0	8.4	6.1	5.2	4.6	7.9	6.3	7.7	6.2	7.7	8.1	6.7	8.2	9.0	7.7	8.4	10.0	8.0	6.3	7.7	6.8	7.3	7.7	8.5	7.9	8.2	9.0	9.0	7.5	7.0	9.2	7.6	8.4	7.9	7.5	8.5	7.4
5	15D4021050	Phạm Thị Thanh	Hằng	09/03/1997	5.1	2.5	5.2	6.1	6.6	6.3	6.2	2.8	5.1	7.3	4.2	3.5	8.8	6.0	7.2	7.6	7.3	0.7	4.8	2.4	3.4	7.9	2.8	2.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	3.1
6	15D4021073	Trần Linh	Lan	16/08/1997	7.2	7.3	9.0	6.8	7.4	9.6	8.1	8.9	8.2	8.2	8.6	9.1	9.1	9.8	7.9	10.0	9.1	8.8	9.0	9.4	9.9	7.9	8.4	10.0	8.2	9.8	8.6	9.5	9.1	9.0	9.2	9.6	9.7	10.0	9.0	9.3	8.6	9.4	9.2	9.1	9.6	9.1	8.9	8.9
7	15D4021074	Bùi Thị	Lài	26/10/1996	6.8	5.2	5.7	4.1	4.4	8.0	7.6	8.2	8.0	8.3	7.4	8.5	9.1	7.9	7.1	9.7	8.4	8.2	8.5	9.4	9.4	7.9	8.4	8.5	8.2	9.5	7.8	8.8	8.5	8.3	8.6	8.7	8.8	10.0	9.0	7.8	6.3	9.6	9.3	9.1	7.8	8.5	9.1	8.1
8	15D4021075	Nguyễn Thị En	Len	05/02/1997	5.8	5.8	5.3	4.3	5.3	7.7	7.7	6.6	7.9	8.0	6.0	9.1	9.1	8.3	7.9	8.7	8.4	8.0	8.3	8.7	9.7	8.2	8.4	9.9	8.2	9.6	8.4	9.3	8.5	8.4	8.3	9.6	9.4	10.0	9.5	6.9	7.7	9.6	9.0	7.6	6.8	9.0	9.4	8.1
9	15D4021076	Hoàng Thị	Lê	06/11/1997	5.3	7.6	7.0	5.3	4.8	6.9	6.9	4.9	5.4	7.9	5.9	5.6	9.3	7.0	7.5	8.0	8.7	7.5	8.3	8.7	8.5	7.9	8.4	8.3	8.2	9.6	8.7	8.4	7.6	8.3	7.4	8.3	7.6	10.0	9.0	6.0	6.5	9.0	7.4	7.5	6.8	7.7	8.9	7.6
10	15D4021081	Lê Thị Mỹ	Linh	15/02/1997	7.7	5.7	4.3	6.0	5.8	0.8	2.1	2.1	0.0	2.9	1.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.0
11	15D4021104	Trương Thị Ngọc	Nga	02/09/1997	7.5	5.2	8.3	5.5	6.0	5.5	7.1	4.1	6.0	7.6	5.2	4.9	8.4	7.0	7.1	5.4	8.8	8.5	7.6	8.0	8.8	7.3	8.4	6.7	8.2	5.9	7.9	9.7	8.8	7.5	5.8	9.1	8.8	9.5	9.0	8.4	8.6	9.6	7.9	8.8	5.3	9.2	9.1	7.4
12	15D4021105	Đặng Thị	Ngà	04/11/1997	4.2	7.9	5.8	4.4	5.1	4.9	4.0	4.4	7.6	7.4	4.7	4.0	6.4	5.3	7.1	6.0	8.4	6.9	5.9	4.7	7.2	7.0	8.0	7.2	7.6	5.4	6.4	8.3	7.6	7.5	7.8	8.6	7.0	10.0	9.0	7.2	7.2	8.7	6.2	8.1	5.6	5.9	8.9	6.6
13	15D4021107	Đặng Nguyễn Hữu	Nghĩa	20/08/1996	6.6	7.7	4.1	4.1	5.5	5.9	8.9	6.3	7.5	5.3	4.5	4.8	8.8	5.0	6.9	5.0	9.5	7.7	6.6	6.2	8.3	6.5	8.0	7.4	7.5	7.9	7.3	9.5	7.0	7.3	6.8	8.0	7.9	9.0	9.0	8.4	7.4	8.3	6.2	8.2	6.4	5.9	8.3	7.0
14	15D4021108	Bùi Thị Như	Ngọc	30/10/1997	7.3	8.2	8.7	4.9	6.0	5.5	7.8	5.0	8.2	6.4	6.7	6.7	8.8	5.6	7.1	5.9	8.0	8.2	7.7	7.3	8.2	7.9	8.4	6.5	6.5	9.6	7.9	8.9	7.9	8.2	7.7	7.7	8.8	9.0	9.0	6.9	7.6	9.0	6.7	9.3	6.1	7.5	8.5	7.5
15	15D4021121	Nguyễn Thị Tâm	Nhi	09/11/1997	6.0	8.1	5.6	4.4	6.0	6.2	7.6	7.4	8.1	5.3	6.3	4.7	9.1	5.7	7.0	4.3	8.0	8.8	7.9	6.8	7.9	6.5	8.2	7.2	5.4	7.1	7.1	7.1	7.6	8.3	6.9	7.7	8.8	9.0	9.0	6.6	7.4	9.4	7.2	8.6	5.4	7.0	8.5	7.1
16	15D4021138	Võ Kiều	Oanh	06/10/1997	8.7	7.9	5.2	4.9	6.0	4.4	5.8	7.1	6.5	5.6	6.3	6.2	7.7	4.3	7.8	5.5	8.3	7.9	7.9	8.0	7.2	6.3	7.9	7.7	6.8	8.0	8.2	7.8	6.7	6.8	7.1	6.9	6.4	9.0	9.0	7.3	7.0	9.0	7.4	7.6	5.9	6.3	8.2	7.0
17	15D4021151	Đỗ Lê Nhật	Quang	07/12/1997	5.1	7.8	7.4	3.6	5.4	7.0	8.5	6.0	8.6	8.3	7.0	4.1	7.1	5.7	6.6	4.8	6.7	6.9	5.5	4.1	6.5	6.8	8.0	7.7	4.6	4.9	6.0	7.8	7.0	6.5	7.6	7.3	5.8	9.0	9.0	7.1	4.9	7.7	7.3	7.6	7.1	8.0	8.8	6.6
18	15D4021159	Phạm Phước	Sang	25/04/1997	5.8	2.0	4.8	4.8	4.4	6.8	2.8	2.6	1.9	2.4	2.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.0
19	15D4021168	Phan Thị	Thảo	10/09/1996	4.0	5.8	4.9	5.5	5.9	6.2	6.8	4.4	4.0	6.4	5.2	9.1	8.4	7.3	8.2	6.0	8.4	7.2	6.5	8.7	8.7	6.5	8.2	8.3	7.7	8.2	8.0	8.0	7.0	6.6	7.6	7.9	7.3	9.0	9.0	6.3	6.8	8.9	8.6	8.2	7.4	9.0	8.8	7.3
20	15D4021175	Chế Thị Anh	Thơ	30/08/1997	7.4	5.9	4.0	6.1	3.3	0.8	1.4	3.3	4.9	4.7	1.9	7.3	8.2	6.6	8.6	5.6	8.4	2.5	4.7	2.7	7.7	6.3	8.4	9.1	5.9	4.4	5.0	5.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	3.8
21	15D4021181	Lê Thị Thu	Thủy	05/07/1997	5.1	4.6	5.7	4.4	7.5	7.5	4.7	7.1	7.4	6.1	6.9	4.0	8.1	7.0	9.1	5.2	9.5	8.3	5.5	7.2	8.7	7.3	8.2	7.1	7.7	8.6	7.2	6.8	8.5	8.2	6.7	8.9	7.3	10.0	9.0	7.2	6.6	9.0	6.4	7.7	7.8	5.6	8.6	7.2
22	15D4021187	Ngô Thị Huyền	Thương	17/05/1997	6.5	4.6	8.1	5.8	7.4	7.1	4.6	5.4	2.5	5.5	6.5	3.0	8.8	5.8	8.5	5.5	8.4	7.6	7.0	2.5	6.3	7.9	7.9	7.4	6.9	7.3	7.7	8.3	6.7	2.6	3.2	2.6	3.4	0.0	0.0	3.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.1
23	15D4021191	Lê Thị	Trang	02/03/1997	5.3	7.3	4.2	5.7	6.4	5.9	8.9	6.4	8.3	8.0	4.3	5.2	9.1	7.0	8.7	6.4	8.1	6.8	7.7	8.2	6.5	7.5	7.9	8.2	7.5	6.2	8.3	8.6	7.9	6.4	6.7	8.2	7.0	9.0	9.0	6.3	7.0	8.9	6.2	7.9	3.9	6.5	8.5	7.2
24	15D4021199	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20/07/1997	6.5	4.6	5.9	4.3	7.1	6.3	5.2	7.0	5.7	7.0	6.3	3.2	9.1	5.5	8.5	5.5	7.4	8.0	4.9	8.2	2.6	7.5	8.0	5.6	6.6	5.3	8.1	8.2	7.0	6.5	7.5	6.9	7.6	9.0	9.0	6.9	6.1	9.6	6.9	8.3	6.7	8.1	8.2	6.7
25	15D4021214	Võ Thiện	Tuấn	05/01/1997	6.6	8.5	5.1	4.1	5.7	6.6	8.8	5.9	7.9	8.7	5.2	5.6	6.7	5.3	5.9	4.7	7.1	7.5	5.5	5.3	6.0	7.0	7.9	6.6	6.0	5.0	6.2	8.3	6.7	6.9	8.4	8.7	7.3	9.0	9.0	8.0	6.0	8.3	7.1	8.0	5.7	6.2	8.8	6.7
26	15D4021218	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	06/06/1997	6.5	6.7	4.6	5.2	4.4	5.8	5.7	7.3	8.3	5.5	4.5	4.9	9.1	5.9	7.8	5.5	8.4	7.2	6.8	6.9	7.3	7.7	7.9	9.5	6.5	8.1	7.2	6.7	7.9	8.0	7.0	9.1	7.3	9.0	9.0	9.0	7.3	9.2	7.2	7.6	6.0	6.8	8.5	7.1
27	15D4021225	Bùi Xuân	Việt	11/12/97	7.0	8.0	4.1	5.6	4.8	5.8	3.2	7.3	8.2	5.6	1.8	3.8	5.7	6.0	7.5	7.0	7.6	6.2	7.6	5.5	6.2	7.0	8.0	7.6	6.4	6.7	6.0	5.5	6.4	5.5	4.3	8.7	7.0	9.0	9.0	7.2	6.2	8.7	6.0	8.3	5.4	8.4	8.8	6.4